TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan H - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Trung D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Võ Thị Mai H1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Trung D *trình bày:*

Chị Võ Thị Mai H1 và anh Phạm Trung D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 22/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông. Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị cũng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay để giải thoát cho cả hai thì anh yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Võ Thị Mai H1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/8/2015. Anh có nguyện vọng giao con cho chị H1 nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng với mức 4.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tống đạt văn bản triệu tập của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa nhiều lần nhưng bị đơn chị Võ Thị Mai H1 *vẫn không có mặt để làm việc.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định việc chấp hành của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Các đương sự đều chấp hành nghiêm các quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết, đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Phạm Trung D được ly hôn với chị Võ Thị Mai H1. Về con chung: Giao con chung là Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/8/2015 cho chị H1 nuôi dưỡng, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 4.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Trung D và chị Võ Thị Mai H1 chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định. Ngày 02/5/2024, anh Phạm Trung D nộp đơn xin ly hôn với chị Võ Thị Mai H1 và yêu cầu giải quyết nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Võ Thị Mai H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Trung D:

Anh Phạm Trung D và chị Võ Thị Mai H1 kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông vào ngày 22/5/2014. Vào thời

điểm kết hôn, anh Phạm Trung D và chị Võ Thị Mai H1 tự nguyện và đều đã đủ tuổi kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Anh D1 cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, hiện tại không còn tình cảm với chị H1, cả hai cũng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị H1 không có mặt để làm việc, không trình bày ý kiến gì. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H1 sinh sống cho biết: Hiện tại anh D1 và chị H1 không sống chung, chị H1 sống tại tổ E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông còn anh D1 sống ở đâu không rõ.

Nhận thấy: Mặc dù chị H1 không có mặt tại Tòa án để làm việc và không trình bày ý kiến gì về quan hệ hôn nhân nhưng việc vợ chồng có mâu thuẫn như anh D1 trình bày là đúng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân ban đầu của anh chị không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Trung D là có cơ sở, cần chấp nhận.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

[2.2] Về con chung: Anh D1 và chị H1 có 01 con chung là Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/8/2015, anh D1 yêu cầu giao con cho mẹ nuôi dưỡng. Nhận thấy chị H1 có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định, từ ngày anh D1 sống ly thân với chị H1 thì cháu Bảo A cũng ở với mẹ, đồng thời cháu Bảo A là con gái nên nếu giao cho mẹ nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển tốt cho cháu. Vì vậy, yêu cầu của anh D1 là phù hợp cần chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D1 đưa ra mức cấp dưỡng là 4.000.000đ/tháng, nhận thấy mức cấp dưỡng này là phù hợp nên cần buộc anh D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/10/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Trung D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh D còn phải nộp thêm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng).*

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51; 56; 57; 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Trung D.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trung D ly hôn với chị Võ Thị Mai H1.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/8/2015 cho chị Võ Thị Mai H1 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Trung D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Ngọc Bảo A với mức 4.000.000đ/tháng, hình thức cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/10/2024 đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Trung D và chị Võ Thị Mai H1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Phạm Trung D phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007077 ngày 06/5/2024, anh D còn phải nộp thêm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tại Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố GN;
- Chi cục THADS thành phố GN;
- UBND phường Nghĩa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến